

Số: *1537*/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *15* tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc  
phạm vi quản lý nhà nước và giải quyết của Sở Công Thương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 44 danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (*trong đó: 16 danh mục TTHC mới ban hành, 09 danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, 19 danh mục TTHC bị bãi bỏ*); 15 danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện (*trong đó: 9 danh mục TTHC mới ban hành, 6 danh mục TTHC bị bãi bỏ*); 03 danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

*(Chi tiết có phụ lục danh mục TTHC kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC – VP Chính phủ;
- PVP phụ trách (A Quảng);
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CẤP VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG NAM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
<b>I. Lĩnh vực Hóa chất</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	+ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	5	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	+ Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất

3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	16	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	+ Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	5	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	16	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	

## II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước

7	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	+ Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	7	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	

9	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	7	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	* Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần/cơ sở	+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính
10	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;  + Quyết định số 05/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương
11	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	7	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định	



12	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	7	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam	+ Đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định
----	---	---	---	--

### III. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh

13	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư	Không có	+ Nghị định số 40/2018/ NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
14	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư	Không có	+ Quyết định số 1229/QĐ-BCT ngày 12/4/2018 của Bộ Công Thương về công bố TTTC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
15	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư	Không có	
16	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	05	Trung tâm hành chính công và Xúc tiến đầu tư	Không có	



## B. Thủ tục hành chính cấp huyện

### I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước

1	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	* Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	7	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	* Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	7	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	* Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở	
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định	


				+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.	+ Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.
5	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	7	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định + Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định + Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.	
				+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh * Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định	





6	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	7	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh</li><li>* Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định</li><li>+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh</li><li>* Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định</li><li>+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh</li><li>* Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.</li></ul>	
7	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	10	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh</li><li>* Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định</li><li>+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh</li><li>* Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định</li> <li>+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh</li><li>* Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định</li></ul>	


				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.</li> </ul>
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	7	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định</li> <li>+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định</li> <li>+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định</li> <li>+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.</li> </ul>
9	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	7	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/lần thẩm định</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần thẩm định</li> <li>+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 400.000 đồng/lần thẩm định</li> <li>+ Hộ kinh doanh đóng trên địa bàn huyện thuộc tỉnh</li> <li>* Phí thẩm định: 200.000 đồng/lần thẩm định.</li> </ul>	
--	--	--	--	---	--

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

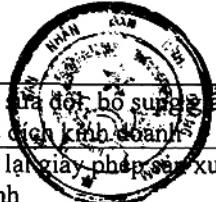
STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
<b>A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
<b>I. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b>			
1	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	+ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.	+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	+ Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.	+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý
4	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý
5	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý
6	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý
7	Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý
9	Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		+ Trình tự thực hiện + Căn cứ pháp lý

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương



STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>		
<b>I. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa</b>		
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu  + Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
<b>II. Lĩnh vực hóa chất</b>		
7	Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	+ Nghị định số 113/2017/ NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;  + Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP;
8	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	
9	Cấp Giấy chứng nhận Sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	

11	Cấp lại Giấy chứng nhận Sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	+ Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
12	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
15	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
16	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	
<b>III. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh</b>		
18	Xác nhận Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
19	Xác nhận Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	
<b>B. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>		
<b>I. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b>		
1	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	



2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu + Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.
3	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
4	Cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
6	Cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	
<b>C. Thủ tục hành chính cấp xã</b>		
1	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu + Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	
3	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	